

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HS-PT

Ngày: 25.11.2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Bà Đỗ Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vũ - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Thế T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Thế T, sinh năm 1968 tại A, Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KV, phường G, thành phố H, tỉnh Bình Định, chỗ ở: B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: C, sinh năm 1927 (chết) và bà C, sinh năm 1930 (chết); vợ: H, sinh năm 1978 và con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, Trịnh Thế T được cha ruột là ông C lập bản chúc thư phân tài sản giao quyền sử dụng đối với diện tích đất 216m² (một phần của thửa đất số 285, tờ bản đồ số 02, thuộc khu vực H, phường H, thị xã I, tỉnh Bình Định đã được cấp có thẩm quyền cấp cho ông C). Năm 2009, Trịnh Thế T xây 01 ngôi nhà trên toàn bộ diện tích đất ông C giao sử dụng tại địa chỉ B, phường C, thị xã D. Quá trình sinh sống, do mâu thuẫn với anh trai T, Trịnh Thế T chuyển đến sống tại nhà vợ H.

Tháng 5/2019, ngôi nhà trên được Trịnh Thế T cho vợ chồng chị P anh Q thuê. Ngày 05/6/2019, do cần tiền kinh doanh, Trịnh Thế T vay của vợ chồng chị P, anh Q số tiền 300.000.000 đồng và thế chấp nhà và đất ở địa chỉ B. Sau đó, Trịnh Thế T thỏa thuận bán lô đất và ngôi nhà B cho vợ chồng chị P với giá 920.000.000 đồng. Do mâu thuẫn với anh trai T nên Trịnh Thế T không làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt Giấy chứng nhận). Trịnh Thế T nảy sinh ý định làm Giấy chứng nhận giả cho vợ chồng chị P. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Trịnh Thế T nhờ một người tên B, số điện thoại x (chưa xác định được nhân thân) làm Giấy chứng nhận giả với giá 20.000.000 đồng. Ngày 26/8/2019, B giao Giấy chứng nhận giả mang tên vợ chồng P, Q cho Trịnh Thế T. Ngày 26/9/2019, chị P mang Giấy chứng nhận thế chấp ngân hàng để vay tiền thì phát hiện Giấy chứng nhận trên là giả nên báo cáo cơ quan chức năng giải quyết.

Kết luận giám định số 261/PC09 ngày 21/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: phôi giấy chứng nhận; dấu tròn; chữ ký đứng tên H trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 280857 mang tên P, Q là không cùng bản in in ra; không cùng một con dấu đóng ra và không cùng một người ký ra so với mẫu so sánh do Cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thế T phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thế T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CD 280857 mang tên P, sinh năm 1976 và Q, sinh năm 1971, địa chỉ B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Định có chữ ký tên “H” dưới mục “KT.GIÁM ĐỐC – PHÓ GIÁM ĐỐC” và hình dấu tròn màu đỏ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 10.9.2020, bị cáo Trịnh Thế T kháng cáo xin hưởng án treo hoặc xin cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Sửa phần tội danh, tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Trịnh Thế T đã có hành vi thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên vợ chồng P, Q để bán ngôi nhà cho vợ chồng anh Q chị P. Cấp sơ thẩm truy tố xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là chưa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo T chỉ sử dụng giấy tờ giả để bán nhà chứ không có hành vi làm giả. Do đó sửa bản án sơ thẩm về tội danh.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét về nhân thân bị cáo; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 03 tháng tù, thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi cáo gây ra và đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

Về phần xử lý vật chứng: Vật chứng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền là chứng cứ tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, phải lưu vào hồ sơ vụ án chứ không được tịch thu tiêu hủy. Do đó cấp phúc thẩm sửa phần vật chứng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa phần tội danh và xử lý vật chứng.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thế T phạm tội: “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thế T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CD 280857 mang tên P, sinh năm 1976 và Q, sinh năm 1971, địa chỉ B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Định có chữ ký tên “H” dưới mục “KT.GIÁM ĐỐC – PHÓ GIÁM ĐỐC” và hình dấu tròn màu đỏ.

2. Về án phí: Bị cáo Trịnh Thế T phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tx.D;
- Cơ quan THAHS Tx.D;
- Chi cục THADS Tx.D;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình